

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 151/2024/HS-PT

Ngày: 06/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu

Ông Mai Văn Hùng Cường

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Hà Phan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 123/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Trần Bình A do có kháng cáo của bị hại Dương Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2024/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo: **Trần Bình A**, sinh năm 1954, tại tỉnh Tiền Giang; Căn cước công dân: 087054003798; Nơi cư trú: Số Th T K H, khu phố, phường, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Cha: Trần Văn C, sinh năm 1929; Mẹ: Phan Thị N đã chết; Vợ: Dương Thị H, sinh năm 1959 (đã ly hôn); Bị cáo có 04 người con. Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại có kháng cáo: Bà Dương Thị H, sinh năm 1959 (có mặt).

Nơi cư trú: Số Th T K H, khu phố, phường, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Bình A, sinh năm 1954 và bà Dương Thị H, sinh năm 1959, cùng đăng ký thường trú: Số, đường Th T K H, khu phố, phường, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là vợ chồng nhưng đã ly hôn năm 2018. Khoảng 18 giờ ngày 03/12/2023,

A đến nhà bà H mục đích để lấy cân đang để trong nhà. Tại đây, A và bà H xảy ra cự cãi, A cho rằng bà H tự ý bán tù thờ và cân đồng hồ mà không hỏi ý kiến của A. Trong lúc tức giận, A đi ra phía trước nhà nhặt một viên gạch ông loại 04 lỗ, đi vào đánh vào đầu bà H 01 cái, bà H đưa tay lên đỡ làm viên gạch rơi trúng đầu bà H gây thương tích chảy máu. Bà H bỏ chạy ra phía trước nhà, khi chạy được khoảng 05 mét thì bị té ngã, A đi đến dùng chân đá 02 cái trúng vào mông và chân của bà H gây thương tích; bà H bỏ chạy sang nhà chị Bùi Thị Ngọc D, sinh năm 1999, cạnh nhà bà H, A đứng bên ngoài chửi bà H một lúc rồi bỏ về.

Ngày 08/12/2023, bà H có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Bình A về hành vi gây thương tích cho bà H.

Vật chứng thu giữ:

Giấy chứng nhận thương tích số 463/CN-BV ngày 07/12/2023 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy ghi nhận thương tích của bà Dương Thị H như sau: “S01.8 vết thương hở của các phần khác của đầu (vết thương đầu mặt); W50 bị người khác đập, đánh, đá, vạ, cắn, cào (khai bị đánh); G47.8 rối loạn giấc ngủ khác; S00.1 đụng dập mi mắt và vùng quanh ổ mắt (phải); H11.0 mộng thịt (phải).”

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 438-2023/KLTTCT-TTPY ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Trung tâm Pháp y Tiền Giang kết luận thương tích của bà Dương Thị H như sau:

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Dương Thị H là 07%;

* Kết luận khác:

- Xác định vật gây thương tích:

+ Sẹo vết thương đỉnh thái dương trái. Thương tích do vật tày có cạnh.

+ Sẹo vết thương trán phải, vết thương đuôi mắt phải, để lại vết biến đổi sắc tố da. Sẹo vết thương gò trái. Thương tích do vật tày.

- Phân tích tỷ lệ phần trăm từng vết thương:

+ Sẹo vết thương đỉnh thái dương trái. Tỷ lệ 02%;

+ Sẹo vết thương trán phải. Tỷ lệ 03%;

+ Vết thương đuôi mắt phải, để lại vết biến đổi sắc tố da. Tỷ lệ 01%;

+ Sẹo vết thương gò trái. Tỷ lệ 01%.”.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2024/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Bình A phạm tội “Cố ý gây thương tích”**.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 36; Điều 50; điểm i, s, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Bình A 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường

5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Bình A cho Ủy ban nhân dân phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là nơi bị cáo cư trú, để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường 5 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự; Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 468, Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trần Bình A với bị hại bà Dương Thị H về việc bị cáo Trần Bình A có nghĩa vụ phải bồi thường cho bị hại bà Dương Thị H số tiền 10.000.000 đồng. Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về thỏa thuận thi hành án, phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, bị hại Dương Thị H có đơn kháng cáo với nội dung: Tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Trần Bình A chuyển sang hình phạt tù có thời hạn, tăng mức bồi thường với số tiền 36.700.000 đồng

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị hại giữ yêu cầu kháng cáo, yêu cầu tòa án tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Trần Bình A chuyển sang hình phạt tù có thời hạn, tăng mức bồi thường với số tiền 36.700.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp; về trách nhiệm dân sự bị hại không có tài liệu chứng cứ chứng minh, cấp sơ thẩm đã ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bên là phù hợp. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị hại không cung cấp tình tiết nào mới để xem xét, kháng cáo là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Bị cáo thừa nhận hành vi tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do xuất phát từ mâu thuẫn nên bị cáo Trần Bình A dùng viên gạch đánh vào vùng đầu bà Dương Thị H gây thương tích chảy máu, qua tỷ lệ giám định thương tật của bà H là 07%, xét xử bị cáo A về tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[2]- Hành vi của bị cáo là tức giận bộc phát, có mâu thuẫn từ trước với bị hại, do cả hai đều có mâu thuẫn qua lại, do bị cáo dùng cục gạch đánh một cái vào vùng đầu của bị hại, gây thương tích nhẹ, bị hại không có điều trị tại bệnh viện, không có hoá đơn chứng từ tiền thuốc. Bị cáo đã cao tuổi, thiệt hại về sức khoẻ của bị hại là ảnh hưởng không lớn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Bị hại kháng cáo yêu cầu áp dụng hình phạt tù, tăng mức bồi thường nhưng không cung cấp tài liệu nào để chứng minh, chỉ có các hoá đơn tiền thuốc với số tiền không lớn, vài trăm nghìn đồng. Giữa bị cáo và bị hại có sự thoả thuận về bồi thường là 10.000.000 đồng được cấp sơ thẩm ghi nhận, không có chứng từ thể hiện về chi phí điều trị, bị hại cũng không có điều trị thương tích tại bệnh viện. Xem xét về mức độ, tính chất hành vi phạm tội, ảnh hưởng phòng ngừa xã hội; cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp, ghi nhận về trách nhiệm bồi thường cũng phù hợp. Từ đó, kháng cáo của bị hại là không có cơ sở để xem xét, mà cần thiết giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]- Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà Dương Thị H được miễn án phí phần kháng cáo dân sự phúc thẩm do là người cao tuổi.

[4]- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Dương Thị H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2024/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang:

2. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Bình A** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 36; Điều 50; điểm i, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Bình A 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Bình A cho Ủy ban nhân dân phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là nơi bị cáo cư trú, để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường 5 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự; Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án Hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 468, Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trần Bình A với bị hại bà Dương Thị H về việc bị cáo Trần Bình A có nghĩa vụ phải bồi thường cho bị hại bà Dương Thị H số tiền 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã Cai Lậy;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Công an thị xã Cai Lậy;
- THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Ngọc Giàu